

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính;

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 384/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: XX khu phố 2, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hoàng Anh Q, sinh năm 1965; địa chỉ: YY ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh

3. Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1967; địa chỉ: ZZ khu phố 3, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh

4. Bà Hoàng Thị Sửu T, sinh năm 1971; địa chỉ: EE Trường Chinh phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Hoàng Xuân H1, sinh năm 1973; địa chỉ: FF khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Hoàng Xuân H1 là ông Nguyễn Văn C - Văn phòng Luật sư CN thuộc Công ty Luật TNHH MTV CN.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

II.1. Về hàng thừa kế: Ông Hoàng Văn T bà Đỗ Thị A có 06 người con gồm: Ông Đỗ Văn H; (Anh H là con riêng của mẹ Đỗ Thị A); Ông Hoàng Anh

Q; Bà Hoàng Thị Kim L; Bà Hoàng Thị Sửu T; Ông Hoàng Xuân H1; Ông Hoàng Xuân T, chết không có vợ con, có giấy chứng tử. Ngoài ra ông T bà A không có con riêng, con nuôi nào khác. Ông T bà A chết không để lại di chúc.

II.2. Về di sản: Các đương sự đều thống nhất cho rằng diện tích diện tích 630,7m² thuộc các vị trí số 1,3,4,5,6,7,9,10,11,12,13,14,15,16 trên bản đồ vị trí hiện trạng số 105713/TTĐĐBĐ-CNHM của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và môi trường lập ngày 12/8/2022, thửa 154 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng đất trống là di sản của ông Hoàng Văn T bà Đỗ Thị A. Ông Hoàng Văn T bà Đỗ Thị A chết không để lại di chúc.

II.3. Ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Kim L; Bà Hoàng Thị Sửu T; Ông Hoàng Xuân H1 đều thống nhất giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá số 2120920/CT-TV tháng 9/2020 của Công ty Cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản TV có giá như sau:

+ Giá trị quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm: 4.467.447.532 đồng

+ Giá công trình xây dựng trên đất là 75.145.500 đồng

Tổng cộng 4.542.593.000 đ (bốn tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba ngàn đồng). Trong đó; các đồng thừa kế thống nhất ký phần được hưởng như sau:

- Ông Hoàng Xuân H1 được hưởng ký phần tương đương số tiền 1.100.000.000 đ (một tỷ một trăm triệu đồng)

- Ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Sửu T, Hoàng Thị Kim L mỗi người được hưởng ký phần là 860.648.250 đ (tám trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng) (Cụ thể: 4.542.593.000 đ - 1.100.000.000 đ = 3.442.593.000đ/4 = 860.648.250 đ).

Ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Sửu T, Hoàng Thị Kim L, ông Hoàng Xuân H1 thống nhất giao phần đất diện tích 630,7m² thuộc các vị trí số 1,3,4,5,6,7,9,10,11,12,13,14,15,16 trên bản đồ vị trí hiện trạng số 105713/TTĐĐBĐ-CNHM của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và môi trường lập ngày 12/8/2022, thửa 154 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn cho bà Hoàng Thị Kim L quản lý, sử dụng. Bà Hoàng Thị Kim L được liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đứng tên sở hữu.

(Kèm theo Quyết định là Bản vẽ hiện trạng vị trí sử dụng đất ngày 12/8/2022 của trạng số 105713/TTĐĐBĐ-CNHM ngày 12/8/2022).

Bà Hoàng Thị Kim L phải thanh toán cho ông Hoàng Xuân H1 ký phần ông H1 được hưởng số tiền là 1.100.000.000 đ (một tỷ một trăm triệu đồng)

Bà Hoàng Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán cho ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Sửu T mỗi người hưởng một ký phần tương đương 860.648.250 đ (tám trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

* Các tài sản và cây trồng trên đất tranh chấp: Ghi nhận các đương sự không tranh chấp.

II.4. Về chi phí tố tụng:

- Bà Hoàng Thị Kim L đã ứng nộp số tiền 27.886.850 đồng (trong đó: Chi phí đo đạc, bản vẽ 7.886.850đ; chi phí định giá 15.000.000đ; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đ). Các đương sự chịu chi phí tố tụng tương ứng với tỷ phần được hưởng.

- Ông H1 chịu 6.752.987đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Ông H1 có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 6.752.987đồng cho bà Hoàng Thị Kim L

- Ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Sửu T mỗi người có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị Kim L số tiền 5.283.465đ (năm triệu hai trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

II.5. Về án phí: Căn cứ Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

* Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Sửu T, bà Hoàng Thị Kim L phải chịu 37.819.447đ (ba mươi bảy triệu tám trăm mười chín ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Cụ thể:

Theo biên lai thu số AA/2019 0004068 (ông Đỗ Văn H);

Theo biên lai thu số AA/2019 0004071 (bà Hoàng Thị Sửu T);

Theo biên lai thu số AA/2019 0004069 (Hoàng Thị Kim L);

Theo biên lai thu số AA/2019 0004070 (Hoàng Anh Q) cùng ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

- Ông Đỗ Văn H; Ông Hoàng Anh Q; Bà Hoàng Thị Sửu T, bà Hoàng Thị Kim L còn phải nộp tiếp 32.819.447đ.

- Ông Hoàng Xuân H1 phải chịu 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng)

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND TPHCM;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Nga

